TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2025/DS - PT
Ngày 13 - 9 - 2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*.

Do nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 382/2025/QĐ - PT ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 388/2025/QĐ – PT ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Nhật Minh Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: A8-5.17C/c E, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, P, khóm B, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long). Theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024.

- *Bị đơn:*

1. Tổng Công ty cổ phần B.

Địa chỉ: Số B T, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình Tuấn A, chức vụ: Chuyên viên Ban pháp chế - Quản trị rủi ro – Đ1 phí. Theo văn bản ủy quyền số: 2077/2025-BM/VP ngày 27/8/2025 (có mặt).

2. Công ty B1.

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Thanh C, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Trưởng phòng Giám định – Bồi thường. Theo văn bản ủy quyền số: 064/2024-BM/VP ngày 25/11/2024 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Mai H1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Ông Tô Minh D, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 1, T, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo*: Tổng công ty cổ phần B, Công ty B1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đ trình bày:

Ngày 03/5/2009, ông Nguyễn Nhật Minh Đ có mua của chị Huỳnh Mai H1 và ông Tô Minh D 01 xe tải đông lạnh nhãn hiệu Dongpeng, biển số 63C-004.84. Tuy nhiên, ông Đ chưa đăng ký xe để đứng tên chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với xe tải đông lạnh này thì bà H1 có mua bảo hiểm của Công ty B1, theo đó trách nhiệm dân sự về người (150 triệu đồng/1người/1 vụ tai nạn), về trách hiệm dân sự tài sản (100 triệu đồng/01 vụ tai nạn); Thời hạn bảo hiểm từ 11 giờ ngày 26/6/2021 đến 24 giờ ngày 25/6/2022, theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 8934064824123 ngày 26/6/2021. Đối với hợp đồng bảo hiểm này thì bà H1 và ông D đã ủy quyền cho ông Đ toàn quyền quyết định khi bán xe bằng Hợp đồng ủy quyền ngày 10/12/2021. Ngày 24/11/2021, tài xế của ông Đ là anh Bùi Cao L lái xe tải đông lạnh biển số 63C-004.84 hướng từ cầu M đi cầu Cổ Chiên thì gây tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Quốc V lái xe ô tô tải biển số 71C-101.99 chết tại chỗ, ông Huỳnh Văn T2 đi chung xe ông V bị thương tích 24% và hai xe hư hỏng nặng. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có nhận định giá trị thiệt hại của tài sản bị hư hỏng của xe ô tô tải biển số 71C-101.99 là 211.820.000 đồng. Bản án sơ thẩm còn nhận định: Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 539/YHXN ngày 24/11/2021 của Bệnh viện Đ2 thể hiện định lượng Ethanol (Cồn) trong máu của Bùi Cao L là 7.0mg/100ml và theo Văn bản số: 75/BV-KVTH ngày 30/9/2022 của Bệnh viện Đ2 thể hiện: với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bùi Cao L là 7.0mg/100/ml trong giới hạn bình thường về khía cạnh chuyên môn, không

xác định người được xét nghiệm có sử dụng rượu bia hay không. Quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông nêu trên, về trách nhiệm dân sự thì ông Đ và phía anh Bùi Cao L đã bồi thường cho phía gia đình ông V tổng số tiền: 430.400.000 đồng (Trong đó: anh L bồi thường 80.000.000 đồng, ông Đ bồi thường 350.400.000 đồng). Bồi thường cho ông T2 số tiền 55.000.000 đồng (Trong đó: anh L bồi thường 40 triệu đồng, ông Đ bồi thường 15.000.000 đồng).

Đối với vụ tai nạn nêu trên, ông Đ có yêu cầu Công ty B1 thực hiện nghĩa vụ về bảo hiểm và phía Công ty B1 có bồi thường tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự về người cho ông V (chết) là 150.000.000 đồng, ông T2 (thương tích 24%) là 36.000.000 đồng. Còn trách nhiệm dân sự về tài sản (hư hỏng xe biển số 71C-101.99) thì phía Công ty B1 không đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000 đồng với lý do anh L (tài xế xe biển số 63C-004.84) khi lái xe có nồng độ cồn trong máu. Nhận thấy, phía anh L mặt dù trong máu có nồng độ cồn là 7.0mg/100ml. Tuy nhiên, theo kết quả giám định đây là nồng độ cồn trong giới hạn bình thường, phía anh L không sử dụng rượu, bia khi lái xe. Anh L không vi phạm điều cấm của pháp luật, do vậy Công ty B1 từ chối nghĩa vụ bảo hiểm về trách nhiệm dân sự tài sản là không đúng pháp luật. Việc từ chối này gây thiệt hại quyền lợi cho người mua bảo hiểm. Nay ông Nguyễn Nhật Minh Đ yêu cầu Công ty B1 và Tổng Công ty cổ phần B phải chi trả tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản cho ông Đ với số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Nhật H2 là người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của đồng bị đơn Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1 trình bày:

Công ty B1 có hợp đồng bảo hiểm với bà Huỳnh Mai H1 theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 8934064824123 ngày 26/6/2021. Về thời gian ký hợp đồng bảo hiểm, nội dung bảo hiểm, thời gian tai nạn như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Quá trình giải quyết bảo hiểm: Căn cứ vào phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 24/11/2021 của Bệnh Viện Đ2 thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bùi Cao L là 7.0mg/100ml. Nên căn cứ vào quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được ban hành theo Nghị định số: 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ thì vụ tai nạn trên phía Công ty B1 đã thông báo cho ông Đ về giải quyết chi trả bồi thường cho vụ tai nạn trên như sau:

Bồi thường trách nhiệm dân sự về người: (a) Trường hợp người chết (Nguyễn Quốc V) Bảo Minh T sẽ giải quyết chi trả hết mức trách nhiệm, số tiền bồi thường là: 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*; (b) Trường hợp người bị thương (Huỳnh Văn T2) đã được Trung tâm pháp y tỉnh B giám định với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 24%. Bảo Minh T chi trả tiền thương tật theo Phụ lục I Ban hành kem theo Nghị định 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ Số tiền bồi thường: 150.000.000 x 24% = 36.000.000 đồng *(Ba mươi sau triệu đồng)*. Tổng cộng: (a) + (b) = 150.000.000 + 36.000.000 = 186.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 03 năm 2023, phòng bồi thường Công ty B1 đã mời ông Nguyễn Nhật Minh Đ đến Văn phòng công ty và thông báo phương án chi trả bồi thường trách nhiệm dân sự về người và gửi trực tiếp Văn bản số: 012/2023 BMTV/BT cho ông Đ nhận.

Trách nhiệm dân sự về tài sản: Căn cứ vào điểm 5 điều 13 của Nghị định số: 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ, về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quy định "*Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật*". Trong quá trình điều khiển xe 63C – 004.84 gây tai nạn thì lái xe Bùi Cao L có nồng độ cồn trong máu là: 7.0mg/100ml. Như vậy, phần thiệt hại về tài sản đối với người thứ ba trong vụ tai nạn này là không thuộc phạm vi bảo hiểm (nằm trong điều khoản loại trừ) nên Công ty B1 và Tổng Công ty cổ phần B không bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản cho ông Đ. Từ những hồ sơ, tài liệu, chứng cứ đã nêu trên Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1 xác định không có cơ sở để bồi thường số tiền 100.00.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhật Minh Đăng .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mai H1, ông Tô Minh D: Vắng mặt nên không có lời khai.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đăng .

Buộc Tổng công ty cổ phần B và Công ty B1 cùng có trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 8934064824123 ngày 26/6/2021 cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ với số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, bị đơn Tổng Công ty cổ phần B, Công ty B1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B, Công ty B1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Theo văn bản số: 75/BV-KVTH ngày 30/9/2022 của Bệnh viện Đ2 thể hiện: Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bùi Cao L là 7.0mg/100/ml trong giới hạn bình thường về khía cạnh chuyên môn, không xác định người được xét nghiệm có sử dụng rượu bia hay không. Tại Công văn số: 110/CSĐT ngày 30/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Mỏ Cày N về việc phúc đáp Công văn số: 0033/2022-BMTV/BT của Công ty B1 Chi nhánh T3 cũng xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Bùi Cao L điều khiển xe quá tốc độ quy định, không làm chủ tay lái để xe đi không đúng phần đường quy định chứ không

xác định lỗi do vi phạm quy định về nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng không xác định Bùi Cao L phạm tội trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, Công ty B1 chỉ là đơn vị phụ thuộc, chi nhánh của Tổng Công ty cổ phần B nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng công ty cổ phần B và Công ty B1 cùng có trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản là chưa chính xác mà chỉ cần buộc Tổng công ty cổ phần B là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định tư cách bị đơn: Tại khoản 3 Điều 68 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc bị cơ quan, tổ chức, các nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm"*. Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đ khởi kiện đối với Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1 nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị bơn là Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1 theo yêu cầu khởi kiển của nguyên đơn là đúng với quy định trên của Bộ luật tố tụng dân sử năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cổ phần B, Công ty B1 không đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 8934064824123 ngày 26/6/2021 cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ với số tiền là 100.000.000 đồng vì cho rằng Bùi Cao L khi lái xe có định lượng Ethanol (C) trong máu là 7.0mg/100ml nên phần thiệt hại về tài sản đối với người thứ ba trong vụ tai nạn là không thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định tại điểm 5 Điều 13 của Nghị định: 03/2021/NĐ - CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số: 04/2023/HS – ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Ku vực 9 – Vĩnh Long) có nêu: "*Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 539/YHXN ngày 24/11/2021 của Bệnh viện Đ2 thể hiện định lượng Ethanol (Cồn) trong máu của Bùi Cao L là 7.0mg/100ml. Theo văn bản số: 75/BV-KVTH ngày 30/9/2022 của Bệnh viện Đ2 thể hiện: Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bùi Cao L là 7.0mg/100/ml trong giới hạn bình thường về khía cạnh chuyên môn, không xác định người được xét nghiệm có sử dụng rượu bia hay không" (BL 09 – 14)*. Theo khoản 4, Điều 2 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định: *"Độ cồn là số đo chỉ hàm lượng cồn thực phẩm có trong rượu, bia tính theo phần trăm thể tích..."*. Tại Công văn số: 110/CSĐT ngày 30/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Mỏ Cày N về việc phúc đáp Công văn số 0033/2022-BMTV/BT của Công ty B1 Chi nhánh T3 cũng xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Bùi Cao L điều khiển xe quá tốc độ quy định, không làm chủ tay lái để xe đi không đúng phần đường quy định chứ không xác định lỗi do vi phạm quy định về nồng độ cồn khi tham gia giao thông (BL 110). Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số: 04/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Mỏ Cày

Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Ku vực 9 – Vĩnh Long) cũng chỉ áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sử đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với Bùi Cao L chứ không áp dụng tình tiết phạm tội *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác"* được quy định tại điểm b khảng 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sử đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Bùi Cao L (BL 09 – 14). Tại khoản 5 Điều 13 của Nghị định số: 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới quy định những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm thì Doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau*: "5. Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật"*.

Từ những chứng cứ và quy định trên cho thấy, mặc dù tài xế Bùi Cao L khi lái xe có định lượng Ethanol (C1) trong máu là 7.0mg/100ml nhưng "nồng độ cồn" này không có căn cứ xác định là bị cấm xuất phát từ việc có sử dụng rượu, bia nên không thuộc trường hợp "*Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn bị cấm theo quy định của pháp luật*" theo quy định điểm 5 điều 13 của Nghị định: 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ. Do đó, bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải có trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ với số tiền là 100.000.000 đồng.

[3] Mặc dù xác định bị đơn là Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1 theo yêu cầu của nguyên đơn như nhận định trên, tuy nhiên Công ty B1 chỉ là chi nhánh của Tổng công ty cổ phần B nên người có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ là Tổng công ty cổ phần B, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng công ty cổ phần B và Công ty B1 cùng có trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo lai thu số 0000772 ngày 02/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án sân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long).

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001464 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long). Buộc bị đơn Công ty B1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai

số 0001466 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B và Công ty B1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long).

Áp dụng các Điều 117, 275, 365, 401 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 12, 13, 14, 15, 17, 18, 40, 41 của Luật kinh doanh bảo hiểm số: 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/210/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 và Điều 156, 157 Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

Áp dụng Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đăng .

Buộc Tổng công ty cổ phần B có trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự về tài sản phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 8934064824123 ngày 26/6/2021 cho ông Nguyễn Nhật Minh Đ với số tiền là 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tướng ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo lai thu số 0000772 ngày 02/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án sân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001464 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long). Buộc Công ty B1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001466 ngày

28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phồ Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

Đặng Văn Hùng